

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐST

Ngày 08 – 9 – 2023

“ V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hà
- Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2023/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST- DS, ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Ng đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 - Có mặt

Địa chỉ: 53A Q, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 53A Q, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng Ng đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi (Nguyễn Thị H) và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/11/2007 tại UBND thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm, lối sống, trong gia đình không có sự đồng thuận nên dẫn đến T1 xuyên xích mịch, cãi vã và vợ chồng không chung sống với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không còn tồn tại nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Giữa tôi và anh Th có 03 con chung là: Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/5/2004; Phạm Thị Hồng T1, sinh ngày 22/9/2007; Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 19/01/2014. Các cháu phát triển bình T1 về thể chất cũng như tinh thần, tôi có nguyện vọng nuôi cháu T1, anh Th nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đ đã Th niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Phạm Văn Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung như lời trình bày của chị H là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng tôi xác định Ng nhân là do chị H có quan hệ tình cảm với người khác, tôi đã tha thứ nhiều lần, nhưng chị H không thay đổi, tôi và chị H không sống chung với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay xét về tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không Đ được. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn với chị H vì nghĩ con cái cần có cha, mẹ. Nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu Ng, chị H nuôi cháu T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ng đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thị Hồng T1; giao cháu Phạm Hoàng Ng cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ng đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2007 tại UBND thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống không hạnh phúc, Ng nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng trong lối sống, không tin tưởng nhau trong tình cảm và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, cả chị H và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ. Như vậy việc chị H làm đơn ly hôn với anh Th là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh Th có 03 con chung là: Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/5/2004; Phạm Thị Hồng T1, sinh ngày 22/9/2007; Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 19/01/2014. Xét yêu cầu của chị H, anh Th, nguyện vọng của các cháu cũng như điều kiện để chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phạm Thị Hồng T1, sinh ngày 22/9/2007 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 19/01/2014 cho anh Phạm Văn Th nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/5/2004 đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn Nguyễn Thị H;

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Th

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Hồng T1, sinh ngày 22/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 19/01/2014 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0014483, ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ng đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha